

## THÔNG BÁO

Về việc tuyển chọn, xét giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ  
khoa học cấp bộ của Bộ Tư pháp bắt đầu thực hiện từ năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

Thực hiện Quyết định số 961/QĐ-BTP ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ  
Tư pháp về việc phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học cấp bộ để tuyển  
chọn, xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2024; Thừa ủy quyền của Bộ  
trưởng Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý thông báo về việc tuyển chọn, xét giao  
trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp bộ của Bộ Tư pháp bắt  
đầu thực hiện từ năm 2024 như sau:

### 1. Phương thức tuyển chọn, xét giao trực tiếp:

Phương thức tuyển chọn, xét giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện  
nhiệm vụ khoa học cấp bộ của Bộ Tư pháp bắt đầu thực hiện từ năm 2024 được  
thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học của Bộ Tư pháp  
ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-BTP ngày 01/6/2020 của Bộ trưởng  
Bộ Tư pháp.

### 2. Hồ sơ tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp thực hiện theo Điều 16 Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học của Bộ Tư pháp

(1). Hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học cấp bộ  
bao gồm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học của tổ chức  
đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học;

b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học theo mẫu (PL3-  
ĐƠNĐK-BTP);

c) Thuyết minh nhiệm vụ khoa học theo mẫu (PL3-TMĐT/ĐA-BTP).

Mỗi nhiệm vụ khoa học cấp bộ do một cá nhân làm chủ nhiệm, có các  
thành viên tham gia nghiên cứu và một thành viên làm thư ký khoa học, không  
có đồng chủ nhiệm và phó chủ nhiệm;

d) Tóm tắt hoạt động khoa học của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện  
nhiệm vụ khoa học theo mẫu (PL3-LLTC-BTP);

đ) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng  
ký tham gia nghiên cứu chính nhiệm vụ khoa học, có xác nhận của cơ quan quản  
lý nhân sự theo mẫu (PL3- LLGN-BTP);

e) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước theo mẫu (PL3-LLCG-BTP);  
lý lịch khoa học của chuyên gia nước ngoài theo mẫu (PL3-LLCGNN-BTP);

g) Văn bản xác nhận về sự đồng ý của tổ chức và cá nhân đăng ký phối  
hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học theo mẫu (PL3-PHNC-BTP);

h) Văn bản chứng minh năng lực huy động vốn từ nguồn khác (đối với nhiệm vụ có yêu cầu);

i) Báo giá tài sản, trang thiết bị, nguyên vật liệu cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ khoa học (trong trường hợp thuyết minh nhiệm vụ khoa học có nội dung mua, thuê tài sản, trang thiết bị, nguyên vật liệu).

(2). Bộ hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài: tên nhiệm vụ khoa học; tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học; tên, địa chỉ của cá nhân đăng ký chủ nhiệm nhiệm vụ; danh sách cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ khoa học; danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

(3). Số lượng bộ hồ sơ: **01 bộ hồ sơ gốc** (có dấu và chữ ký trực tiếp) và **08 bản sao được đóng thành từng tập theo thứ tự như trên**, trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14 và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang hoặc USB (định dạng PDF và Microsoft Word, không đặt mật khẩu).

*(Các biểu mẫu hồ sơ đăng ký được đăng tải trong mục Thông báo trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (moj.gov.vn) kèm theo Thông báo này).*

**3. Nơi nhận hồ sơ:** Phòng Quản lý khoa học và Hành chính - Tổng hợp, Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp (*Phòng 102, nhà N6, trụ sở Bộ Tư pháp, 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội*).

**4. Thời hạn nộp hồ sơ:** Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, xét giao trực tiếp được gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Phòng Quản lý khoa học và Hành chính - Tổng hợp, Viện Khoa học pháp lý. Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ là **17h00, thứ Hai, ngày 26 tháng 6 năm 2023**, các hồ sơ gửi qua đường bưu điện được tính theo dấu đến của bưu điện chậm nhất là ngày 26 tháng 6 năm 2023.

#### **5. Danh mục nhiệm vụ để tuyển chọn, xét giao trực tiếp năm 2024**

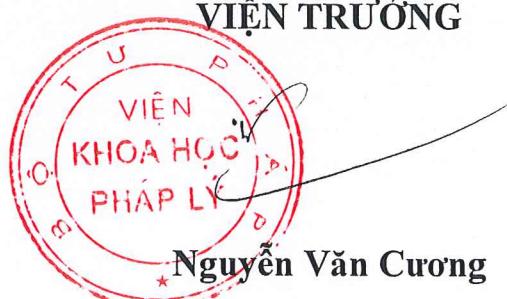
Danh mục nhiệm vụ để tuyển chọn, xét giao trực tiếp tại Quyết định số 961/QĐ-BTP ngày 06/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học cấp bộ để tuyển chọn, xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2024 được đăng tải trong mục Thông báo trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (moj.gov.vn) kèm theo Thông báo này.

*Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý khoa học và Hành chính - Tổng hợp, Viện Khoa học pháp lý. Điện thoại: 024. 62739756 hoặc 024.62739746.*

Viện Khoa học pháp lý trân trọng thông báo./. 

#### **Noi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Nguyễn Khánh Ngọc (để b/c);
- Cổng TTĐT BTP;
- Lưu: VT.



**BỘ TƯ PHÁP**

Số: 961 /QĐ-BTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học cấp bộ  
để tuyển chọn, xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2024 của Bộ Tư pháp**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật  
Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của  
Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-BTP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của  
Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học của Bộ  
Tư pháp;*

*Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học cấp bộ để  
tuyển chọn, xét giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2024 của Bộ Tư pháp.

**Điều 2.** Viện Khoa học pháp lý tổ chức thông báo nội dung các nhiệm  
vụ nêu tại Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và website của  
Viện Khoa học pháp lý theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Cục trưởng Cục Kế hoạch -  
Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành  
Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cổng TTĐT BTP;
- Lưu: VT, KHPL (10).

**KT.BỘ TRƯỞNG**

**THÚ TRƯỞNG**



**Nguyễn Khánh Ngọc**



**DANH MỤC ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC CẤP BỘ**  
**ĐỂ TUYỂN CHỌN, XÉT GIAO TRỰC TIẾP BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2024 CỦA BỘ TƯ PHÁP**  
(Kèm theo Quyết định số: 961/QĐ-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Nội dung, phạm vi nghiên cứu	Kết quả đầu ra của nhiệm vụ	Phương thức tổ chức thực hiện
1	2	3	4	5	6	7
1.	Thực trạng triển khai các định hướng về hoàn thiện pháp luật và cải cách tư pháp theo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng trong phạm vi quyền hạn của Bộ Tư pháp và đề xuất, kiến nghị	Đề tài	Đánh giá đúng thực trạng triển khai những định hướng về hoàn thiện pháp luật và cải cách tư pháp trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng trong phạm vi quyền hạn của Bộ Tư pháp và đề xuất được những định hướng nhiệm vụ cụ thể tiếp tục hoàn thiện pháp luật và cải cách tư pháp trong giai đoạn 2026-2030 thuộc nhiệm vụ,	- Những định hướng về hoàn thiện pháp luật và cải cách tư pháp trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng thuộc phạm vi quyền hạn của Bộ Tư pháp; - Thực trạng nỗ lực của Bộ Tư pháp và các đơn vị trong Bộ Tư pháp trong việc triển khai những định hướng về hoàn thiện pháp luật và cải cách tư pháp trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng từ năm 2021 đến nay: kết quả, tác động, hạn chế, bất cập và nguyên nhân;	- Hệ thống luận điểm khoa học về hoàn thiện pháp luật và cải cách tư pháp thuộc phạm vi quyền hạn của Bộ Tư pháp; - Hệ thống luận điểm khoa học về thực trạng Bộ Tư pháp và các đơn vị trong Bộ Tư pháp triển khai những định hướng hoàn thiện pháp luật và cải cách tư pháp trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; - Hệ thống kiến nghị về những định hướng, nhiệm vụ cụ thể hoàn thiện pháp luật và cải cách tư pháp thuộc phạm vi quyền	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Nội dung, phạm vi nghiên cứu	Kết quả đầu ra của nhiệm vụ	Phương thức tổ chức thực hiện
			quyền hạn của Bộ Tư pháp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bối cảnh, yêu cầu và những đề xuất về việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật và cải cách tư pháp thuộc phạm vi quyền hạn của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2026-2030.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>hạn của Bộ Tư pháp giai đoạn 2026-2030 (nêu rõ lộ trình, điều kiện, địa chỉ ứng dụng);</li> <li>- 02 bài tạp chí đăng trên tạp chí chuyên ngành luật.</li> </ul>	
2.	Các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật công bằng, nghiêm minh, nhất quán theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII	Đề tài	<p>Cung cấp được các luận cứ lý luận và thực tiễn thiết kế những giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật công bằng, nghiêm minh, nhất quán theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề lý luận về thực hiện pháp luật công bằng, nghiêm minh, nhất quán;</li> <li>- Thực trạng và mức độ đáp ứng yêu cầu bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh và nhất quán trong thực hiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay;</li> <li>- Các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật công bằng, nghiêm minh, nhất quán theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống luận điểm khoa học về tính công bằng, nghiêm minh, nhất quán trong thực hiện pháp luật;</li> <li>- Hệ thống luận điểm khoa học về thực trạng và mức độ đáp ứng yêu cầu bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh và nhất quán trong thực hiện pháp luật ở Việt Nam hiện nay;</li> <li>- Hệ thống giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật công bằng, nghiêm minh, nhất quán ở Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng và</li> </ul>	Tuyển chọn

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ</b>	<b>Hình thức thực hiện</b>	<b>Định hướng mục tiêu nghiên cứu</b>	<b>Nội dung, phạm vi nghiên cứu</b>	<b>Kết quả đầu ra của nhiệm vụ</b>	<b>Phương thức tổ chức thực hiện</b>
				thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (nêu rõ lộ trình, điều kiện, địa chỉ ứng dụng); - 02 bài tạp chí đăng trên tạp chí chuyên ngành luật.	
3.	Vị trí, vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ trong hoạt động lập pháp - Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam	Đề tài	Làm rõ kinh nghiệm quốc tế trong quy định và thực hiện vị trí, vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ trong hoạt động lập pháp và những giá trị tham khảo cho Việt Nam.	- Vị trí, vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ trong hoạt động lập pháp; - Kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới trong quy định và thực hiện vị trí, vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ trong hoạt động lập pháp; - Những giá trị tham khảo cho Việt Nam và điều kiện áp dụng.	- Hệ thống luận điểm khoa học về vị trí, vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ trong hoạt động lập pháp; - Hệ thống luận điểm khoa học về kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới trong quy định và thực hiện vị trí, vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm của Chính phủ trong hoạt động lập pháp; - Hệ thống luận điểm khoa học về những giá trị tham khảo cho Việt Nam và điều kiện áp dụng (nêu rõ lộ trình, điều kiện, địa chỉ ứng dụng);	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Nội dung, phạm vi nghiên cứu	Kết quả đầu ra của nhiệm vụ	Phương thức tổ chức thực hiện
					- 02 bài tạp chí đăng trên tạp chí chuyên ngành luật.	
4.	Hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nhân sự và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam	Đề án	Làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn thiết kế các giải pháp hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nhân sự và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở lý luận, cơ sở chính trị, pháp lý của việc hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nhân sự và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam hiện nay;</li> <li>- Thực trạng tổ chức, bộ máy, nhân sự và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam;</li> <li>- Các giải pháp hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nhân sự và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại Bộ Tư pháp đáp ứng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những luận điểm khoa học về cơ sở lý luận, cơ sở chính trị, pháp lý của việc hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nhân sự và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam hiện nay;</li> <li>- Những luận điểm khoa học về thực trạng tổ chức, bộ máy, nhân sự và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam;</li> <li>- Hệ thống giải pháp hoàn thiện tổ chức, bộ máy, nhân sự và tăng cường năng lực giải</li> </ul>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Nội dung, phạm vi nghiên cứu	Kết quả đầu ra của nhiệm vụ	Phương thức tổ chức thực hiện
				yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam.	quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam (nêu rõ lộ trình, điều kiện, địa chỉ ứng dụng); - 01 bài tạp chí đăng trên tạp chí chuyên ngành luật.	
5.	Các giải pháp thu hút chuyên gia pháp luật là người gốc Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ giải quyết một số vấn đề pháp luật và tư pháp phù hợp với Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước	Đề án	Làm rõ cơ sở lý luận, cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn thiết kế các giải pháp thu hút chuyên gia pháp luật là người gốc Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ giải quyết một số vấn đề pháp luật và tư pháp phù hợp với Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị	- Cơ sở lý luận, cơ sở chính trị, pháp lý của việc thu hút chuyên gia pháp luật là người gốc Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ giải quyết một số vấn đề pháp luật và tư pháp phù hợp với Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị	- Hệ thống luận điểm khoa học về cơ sở lý luận, cơ sở chính trị, pháp lý của việc thu hút chuyên gia pháp luật là người gốc Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ giải quyết một số vấn đề pháp luật và tư pháp phù hợp với Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Nội dung, phạm vi nghiên cứu	Kết quả đầu ra của nhiệm vụ	Phương thức tổ chức thực hiện
	ngoài và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW		Nam ở nước ngoài và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW.	quyết số 36-NQ/TW; - Thực trạng việc thu hút chuyên gia pháp luật là người gốc Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ giải quyết một số vấn đề pháp luật và tư pháp phù hợp với Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; - Các giải pháp thu hút chuyên gia pháp luật là người gốc Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ giải quyết một số vấn đề pháp luật và tư pháp phù hợp với Nghị quyết số 36-	hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; - Hệ thống luận điểm khoa học về thực trạng việc thu hút chuyên gia pháp luật là người gốc Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, tư vấn, hỗ trợ giải quyết một số vấn đề pháp luật và tư pháp phù hợp với Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW: kết quả, cơ hội, thách thức, hạn chế và nguyên nhân; - Hệ thống giải pháp thu hút chuyên gia pháp luật là người gốc Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, tư vấn, hỗ	

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Nội dung, phạm vi nghiên cứu	Kết quả đầu ra của nhiệm vụ	Phương thức tổ chức thực hiện
				NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW.	<p>trợ giải quyết một số vấn đề pháp luật và tư pháp phù hợp với Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW (nêu rõ lộ trình, điều kiện, địa chỉ ứng dụng);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 bài tạp chí đăng trên tạp chí chuyên ngành luật.</li> </ul>	
6.	Những khía cạnh pháp lý của trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn	Đề tài	Làm rõ những khía cạnh pháp lý của việc phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam hiện nay.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những khía cạnh pháp lý của việc phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo;</li> <li>- Những vấn đề pháp lý phát sinh trong việc phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam hiện nay;</li> <li>- Giải pháp xử lý những vấn đề pháp lý phát sinh từ việc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống luận điểm khoa học về những khía cạnh pháp lý của việc phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo;</li> <li>- Hệ thống luận điểm khoa học về những vấn đề pháp lý phát sinh trong việc phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam hiện nay;</li> </ul>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Nội dung, phạm vi nghiên cứu	Kết quả đầu ra của nhiệm vụ	Phương thức tổ chức thực hiện
				phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam hiện nay.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống giải pháp xử lý những vấn đề pháp lý phát sinh từ việc phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam hiện nay (nêu rõ lộ trình, điều kiện, địa chỉ ứng dụng);</li> <li>- 02 bài tạp chí đăng trên tạp chí chuyên ngành luật.</li> </ul>	
7.	Những khía cạnh pháp lý của “hợp đồng thông minh”: Lý luận và thực tiễn	Đề tài	Làm rõ những khía cạnh pháp lý của việc sử dụng “hợp đồng thông minh” (smart contract) và những giải pháp xử lý những vấn đề pháp lý phát sinh từ việc sử dụng “hợp đồng thông minh” ở Việt Nam hiện nay.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề lý luận về “hợp đồng thông minh” (smart contract);</li> <li>- Những vấn đề pháp lý phát sinh từ việc sử dụng “hợp đồng thông minh” trong thực tiễn; kinh nghiệm quốc tế trong việc xử lý những vấn đề pháp lý phát sinh và thực trạng pháp luật Việt Nam có liên quan;</li> <li>- Giải pháp xử lý những vấn đề pháp lý phát sinh từ việc sử dụng “hợp đồng thông minh” ở Việt Nam hiện nay.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống luận điểm khoa học về bản chất, vai trò và giá trị của “hợp đồng thông minh” (smart contract);</li> <li>- Hệ thống luận điểm khoa học về những vấn đề pháp lý phát sinh từ việc sử dụng “hợp đồng thông minh” trong thực tiễn; kinh nghiệm quốc tế trong việc xử lý những vấn đề pháp lý phát sinh và thực trạng pháp luật Việt Nam có liên quan;</li> <li>- Hệ thống giải pháp xử lý những vấn đề pháp lý phát sinh từ việc sử dụng “hợp đồng</li> </ul>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Nội dung, phạm vi nghiên cứu	Kết quả đầu ra của nhiệm vụ	Phương thức tổ chức thực hiện
					<p>“thông minh” ở Việt Nam hiện nay (nêu rõ lộ trình, điều kiện, địa chỉ ứng dụng);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài tạp chí đăng trên tạp chí chuyên ngành luật.</li> </ul>	
8.	Hoàn thiện pháp luật về thủ tục tư pháp dân sự ở Việt Nam theo yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII	Đề tài	Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn thiết kế giải pháp hoàn thiện pháp luật về thủ tục tư pháp dân sự ở Việt Nam theo yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề lý luận về thủ tục tư pháp dân sự và những yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII đối với thủ tục tư pháp dân sự;</li> <li>- Thực trạng pháp luật về thủ tục tư pháp dân sự ở Việt Nam hiện nay và mức độ đáp ứng những yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII đối với thủ tục tư pháp dân sự;</li> <li>- Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về thủ tục tư pháp dân sự ở Việt Nam theo yêu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống luận điểm khoa học về bản chất, vai trò của thủ tục tư pháp dân sự và những yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII đối với thủ tục tư pháp dân sự;</li> <li>- Hệ thống luận điểm khoa học về thực trạng pháp luật về thủ tục tư pháp dân sự ở Việt Nam hiện nay và mức độ đáp ứng những yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII đối với thủ tục tư pháp dân sự;</li> <li>- Hệ thống giải pháp hoàn thiện pháp luật về thủ tục tư pháp</li> </ul>	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Nội dung, phạm vi nghiên cứu	Kết quả đầu ra của nhiệm vụ	Phương thức tổ chức thực hiện
				cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.	dân sự ở Việt Nam theo yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (nêu rõ lộ trình, điều kiện, địa chỉ ứng dụng); - 02 bài tạp chí đăng trên tạp chí chuyên ngành luật.	
9.	Biên soạn biên niên lịch sử Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2025	Đề án	Cung cấp được hệ thống dữ liệu, tài liệu và cách thức biên tập, chọn lựa dữ liệu, tài liệu để hình thành bản thảo bộ biên niên lịch sử Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2025	- Những yêu cầu của bộ biên niên lịch sử Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2025 (về mặt nội dung, cấu trúc, hình thức và các yêu cầu khác); - Tiêu chí lựa chọn dữ liệu, tài liệu đưa vào biên niên lịch sử Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2025; - Những dữ liệu, tài liệu đưa vào biên niên lịch sử Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2025;	- Những luận giải khoa học về những yêu cầu đặt ra trong việc biên soạn biên niên lịch sử Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2025 (những yêu cầu về nội dung, cấu trúc, hình thức và các yêu cầu khác); - Những luận giải khoa học về tiêu chí lựa chọn dữ liệu, tài liệu đưa vào biên niên lịch sử Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2025;	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu nghiên cứu	Nội dung, phạm vi nghiên cứu	Kết quả đầu ra của nhiệm vụ	Phương thức tổ chức thực hiện
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản thảo biên niên lịch sử Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2025.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống dữ liệu, tài liệu đưa vào biên niên lịch sử Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2025 (được phân loại, sắp xếp khoa học);</li> <li>- Bản thảo biên niên lịch sử Bộ Tư pháp giai đoạn 2016-2025 được nghiệm thu bởi Hội đồng chuyên môn có thẩm quyền.</li> <li>- 01 bài tạp chí đăng trên tạp chí chuyên ngành luật.</li> </ul>	